|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **PHÒNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC** | **CẤU TRÚC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHOA HỌC TỰ NHIÊN BẰNG TIẾNG ANH CẤP THPT**    **PHẦN THI MÔN: HÓA HỌC** |

**I. Quy định chung**

- Hình thức thi: 40 câu Trắc nghiệm.

- Thời gian: 90 phút.

- Nội dung bài tập: không trùng lặp với các bài thi đã công bố trong 3 năm gần đây.

- Giới hạn kiến thức: Chương trình Hoá học 10, 11 theo chương trình GDPT 2018.

**II. Cấu trúc đề thi phần thi Hoá học**

| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ** | **Số câu** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | ■ Kiến thức hóa học nguyên tử, phân tử vô cơ:  - Cấu tạo nguyên tử, phân tử; liên kết hóa học.  - Bảng tuần hoàn, định luật tuần hoàn. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| Vận dụng cao | 1 |
| **2** | ■ Kiến thức hóa học đại cương vô cơ:  - Các loại phản ứng, các thuyết hóa học;  - Năng lượng hóa học.  - Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| Vận dụng cao | 1 |
| **3** | ■ Phản ứng hóa học vô cơ:  - Sự biến đổi chất;  - Phương trình và phản ứng hóa học;  - Xác định phản ứng, chất tham gia, chất tạo thành;  - Hoàn thiện các phương trình hóa học. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| Vận dụng cao | 1 |
| **4** | ■ Kiến thức tính chất vật lí, ứng dụng các chất nhóm VIIA, VIA, VA:  - Trạng thái, màu sắc, tính tan;  - Ứng dụng của các chất vô cơ trong đời sống, sản xuất và tác động đến mối trường tự nhiên của chất. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| **5** | ■ Kiến thức tính chất hóa học các chất nhóm VIIA, VIA, VA:  - Phi kim, Oxit phi kim;  - Axit, bazơ, muối. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| Vận dụng cao | 1 |
| **6** | ■ Kiến thức điều chế các chất nhóm VIIA, VIA, VA:  - Phi kim, Oxit phi kim;  - Axit, bazơ, muối. | Thông hiểu | 2 |
| Vận dụng | 1 |
| **7** | ■ Bài toán về các đơn chất, hợp chất nhóm VIIA, VIA, VA:  - Cấu tạo nguyên tử, phân tử;  - Dung dịch bazơ, muối;  - Kim loại, hợp chất kim loại. | Thông hiểu | 1 |
| Vận dụng | 2 |
| Vận dụng cao | 2 |
| **8** | ■ Bài toán chuyên đề vô cơ - đại cương:  - Cấu tạo nguyên tử, phân tử, ion.  - Năng lượng hóa học  - Tốc độ và cân bằng hóa học. | Thông hiểu | 1 |
| Vận dụng | 2 |
| Vận dụng cao | 2 |
| **9** | ■ Bài toán dung dịch, pha chế  ■ Mô hình, sơ đồ, biểu đồ, … thí nghiệm hóa học. | Thông hiểu | 1 |
| Vận dụng | 2 |
| Vận dụng cao | 1 |
| **10** | ■ Vận dụng kiến thức hoá học giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống:  - Quá trình sản xuất hóa học.  - Hiện tượng tự nhiên; ô nhiễm môi trường.  - Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.  - Sử dụng hóa chất tiết kiệm và hiệu quả. | Thông hiểu | 3 |
| Vận dụng cao | 1 |

**------------------END-----------------**